

**CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **119**/2022/CBTT-NTH

Quảng Ngãi, ngày **15** tháng 07 năm 2022

*“V/v Công bố thông tin Báo cáo
tình hình Quản trị công ty 06
tháng năm 2022”*

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY
ĐIỆN
NƯỚC
TRONG**
Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG
DN: C=VN, L=TỈNH
QUẢNG NGÃI,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN NƯỚC
TRONG,
OID.0.9.2342.19200300.1
00.1.1=MST:4300322171
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2022-07-15 09:12:03
Foxit Reader Version:
9.4.1

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG**

Mã chứng khoán : **NTH**

Trụ sở chính : **Lô B5 – Khu IVB1 Nam Sông Trà Khúc, P.Trần Phú,
TP.Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi**

Điện thoại : **(0255) 381 9662** Fax: **(0255) 381 9598**

Người thực hiện CBTT : **Ông Ngô Trung Dũng** Chức vụ: **Phó giám đốc**

Loại thông tin công bố : ☐ 24 h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố : **Báo cáo tình hình Quản trị công ty 06 tháng năm 2022.**

Địa chỉ Website công bố thông tin: www.thuydiennuoctrong.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (b/c);
- Lưu VT.


Ngô Trung Dũng

Số: 118 /2022/BC-NTH

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(06 tháng/Năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết : Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong
- Địa chỉ trụ sở chính : Lô B5 - Khu IVB1 Nam Sông Trà Khúc, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Điện thoại : 0255.3819662 Fax: 0255.3819598
- Email : nuoctrong@thuydiennuoctrong.com.vn
- Vốn điều lệ : 108.020.530.000 đồng.
- Mã chứng khoán : NTH
- Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	24/2022/NQ-ĐHĐCĐ	27/05/2022	Thông qua các nội dung: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021.- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.- BCTC năm 2021 đã được kiểm toán.- Kết quả SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.- Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2022.- Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét BCTC bán niên năm 2022 và BCTC năm 2022- Mức Lương chuyên trách/thù lao của HĐQT và BKS năm 2022- Miễn nhiệm tư cách thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022- Bầu cử thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

II. Hội đồng quản trị (06 tháng/Năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Đình Xuân	Chủ tịch	28/11/2007	26/04/2022
2	Ông Nguyễn Văn Cao	Chủ tịch	28/11/2007	
3	Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên	22/07/2017	
4	Ông Huỳnh Văn Triêm	Thành viên	27/06/2020	27/05/2022
5	Ông Phạm Phong Thành	Thành viên độc lập	27/06/2020	
6	Bà Võ Thụy Vân Khanh	Thành viên	27/05/2022	
7	Ông Trần Minh Huy	Thành viên	27/05/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đình Xuân	2/5	40%	Ôm, có đơn xin từ nhiệm ngày 25/4/2022
2	Ông Nguyễn Văn Cao	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Đình Thọ	5/5	100%	
4	Ông Huỳnh Văn Triêm	4/5	80%	Miễn nhiệm ngày 27/5/2022 do hết nhiệm kỳ
5	Ông Phạm Phong Thành	5/5	100%	
6	Bà Võ Thụy Vân Khanh	1/5	20%	Bỏ nhiệm ngày 27/05/2022
7	Ông Trần Minh Huy	1/5	20%	Bỏ nhiệm ngày 27/05/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Giám sát việc thực hiện Kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.
- Giám sát các hoạt động tài chính của Công ty.
- Kiểm tra giám sát việc điều hành SXKD bám sát mục tiêu của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban giám đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo thuận lợi cho công tác điều hành của Ban giám đốc.
- Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua email, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (06 tháng/Năm 2022)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ- HĐQT	10/01/2022	Thông nhất các nội dung: - Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022. - Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền và ngày chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền của Công ty với Tỷ lệ: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng), ngày chốt DSCĐ thực hiện tạm ứng cổ tức: 10/02/2022, ngày chi trả: 25/02/2022.	100%
2	06/2022/NQ- HĐQT	21/03/2022	Thông qua việc tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2021 bằng tiền và ngày chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2021 bằng tiền của Công ty với Tỷ lệ: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng), ngày chốt DSCĐ thực hiện tạm ứng cổ tức: 06/04/2022, ngày chi trả: 22/04/2022.	100%
3	08/2022/NQ- HĐQT	05/04/2022	- Thông nhất thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong chậm nhất trước ngày 30/06/2022 - Thông nhất thông qua việc chốt danh sách cổ đông CTCP Thủy điện Nước Trong để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với các nội dung như sau: + Ngày chốt danh sách cổ đông: ngày 27/04/2022. + Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên: ngày 27/05/2022. + Địa điểm: Dự kiến tại Khách sạn Trung Tâm (Central Hotel), 01 Lê Lợi - TP Quảng Ngãi	100%
4	13/2022/NQ- HĐQT	26/04/2022	- Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT (Người đại diện theo pháp luật) và miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong đối với ông Nguyễn Đình Xuân kể từ ngày 26/04/2022. - Bầu ông Nguyễn Văn Cao - Thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và là Người đại diện theo pháp luật của Công ty	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Cổ phần Thủy điện Nước Trong thay cho ông Nguyễn Đình Xuân kể từ ngày 26/04/2022.	
5	14/2022/NQ-HĐQT	26/04/2022	<p>Thông nhất các nội dung để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:</p> <ul style="list-style-type: none"> - BCTC năm 2021 đã được kiểm toán - Kết quả SXKD năm 2021, Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2021 - Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2022 - Mức Lương chuyên trách/thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 	
6	26/2022/NQ-HĐQT	27/05/2022	Bầu ông Nguyễn Văn Cao giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong nhiệm kỳ 2022 - 2027	100%
7	27/2022/QĐ-HĐQT	27/05/2022	<p>Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC làm đơn vị kiểm toán soát xét BCTC bán niên năm 2022 và BCTC năm 2022</p> <p>Thông qua việc chi trả cổ tức lần 3 năm 2021 bằng tiền và ngày chốt DSCĐ để chi trả cổ tức lần 3 năm 2021 bằng tiền như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng) - Ngày đăng ký cuối cùng chốt DSCĐ thực hiện chi trả cổ tức: 15/06/2022. - Ngày thực hiện chi trả cổ tức: 30/06/2022 	100%

III. Ban kiểm soát (06 tháng/Năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Huỳnh Thị Kim Cúc	Trưởng ban	Ngày bắt đầu: 29/11/2011	Cử nhân Kinh tế
2	Bà Hoàng Thị Thùy	Thành viên	Ngày bắt đầu: 22/07/2017	Cử nhân Kinh tế
3	Ông Nguyễn Hữu Quang	Thành viên	Ngày bắt đầu: 22/07/2017	Kỹ sư Điện

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Huỳnh Thị Kim Cúc	3/3	100%	100%	
2	Bà Hoàng Thị Thùy	3/3	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Hữu Quang	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và Ban điều hành, kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành;

Kiểm tra quá trình đầu tư xây dựng, kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm tra giám sát việc vận hành máy móc thiết bị đảm bảo an toàn hiệu quả.

BKS thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin tài liệu thông qua các phương tiện thông tin để kịp thời đề ra giải pháp nhằm quản trị rủi ro về hoạt động của công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch của công ty. Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và bộ phận quản lý công ty.

Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết HĐQT của Ban giám đốc và bộ phận quản lý công ty

Phối hợp với HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán BCTC công ty

Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, ban giám đốc công ty trong việc quản lý sản xuất và điều hành công ty, tuân thủ đúng điều lệ và quy định pháp luật hiện hành.

5. Hoạt động khác của BKS: Tham gia các cuộc họp của HĐQT và giao ban của Ban điều hành Công ty.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Nguyễn Thanh Xuân	13/01/1964	Kỹ sư Thủy lợi, Cử nhân Kinh tế	Bổ nhiệm ngày 01/01/2020
2	Ngô Trung Dũng	24/06/1975	Cử nhân Kinh tế	Bổ nhiệm ngày 19/12/2016
3	Lê Văn Hưng	08/04/1987	Kỹ sư Điện	Bổ nhiệm ngày 01/01/2020

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ngô Trung Dũng	24/06/1975	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán	Bổ nhiệm ngày 11/02/2004, tái bổ nhiệm ngày 07/12/2007

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (06 tháng/Năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Nguyễn Đình Xuân	033C012500	Chủ tịch HĐQT	025047000162, 18/11/2019, Cục CS QLHC về TTXH	29 Thảo Điền, P. Thảo Điền, Q2, TP.HCM	28/11/2007	26/04/2022	Từ nhiệm	
2	Nguyễn Văn Cao	033C026666	TV HĐQT, Chủ tịch HĐQT	027055000220, 18/03/2019, Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	03 Đường Đ8, 92 Nguyễn Hữu Cánh, P.22, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	28/11/2007			
3	Nguyễn Đình Thọ		TV HĐQT	210332093, 07/03/2017, CA Bình Định	31 Hoàng Văn Thụ, Quy Nhơn, Bình Định	22/07/2017			
4	Huỳnh Văn Triêm		TV HĐQT	211933940, 15/05/2008, CA Quảng Ngãi	128 Lê Trung Đình – Thành phố Quảng Ngãi	27/06/2020	27/05/2022	Hết nhiệm kỳ	
5	Phạm Phong Thành		TV HĐQT	025848333, 27/11/2013, CA TP.HCM	B3-11-05 Chung cư Lê Thành, Khu phố 3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP HCM	27/06/2020			
6	Võ Thụy Vân Khanh		TV HĐQT	082177000816, 18/11/2019, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	29 Thảo Điền, Phường Thảo Điền, TP Thủ Đức	27/05/2022			
7	Trần Minh Huy		TV HĐQT	052087000297, 03/07/2019, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	45 Đường 12, KDC Him Lam, P. Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	27/05/2022			
8	Huỳnh Thị Kim Cúc		Trưởng BKS	211972683, 01/11/2008, CA Quảng Ngãi	43 Lê Thánh Tôn, TP Quảng Ngãi	29/11/2011			
9	Hoàng Thị Thùy		TV BKS	042185000127, 28/12/2015, Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	39E đường số 9, KP4, phường An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	22/07/2017			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10	Nguyễn Hữu Quang	033C021298	TV BKS	025101927, 20/09/2012, CA TP.HCM	43 Lô B, Khu A, Khu Phố 1 P. Tân Phú Q.7, TP HCM	22/07/2017			
11	Nguyễn Thanh Xuân		Giám đốc	212225914, 24/10/2006, CA Quảng Ngãi	118/19 Trương Định - P. Trần Phú - TP Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi	01/01/2020			
12	Ngô Trung Dũng	002C029785	Phó giám đốc, Kế toán trưởng	212001331, 09/09/2008, CA Quảng Ngãi	632 Nguyễn Công Phương, TP Quảng Ngãi	- Kế toán trưởng từ 11/02/2004 - PGĐ từ 19/12/2016			
13	Lê Văn Hưng	033C020941	Phó Giám đốc	212681056, 21/12/2016 CA Quảng Ngãi	Thôn Phước Sơn Xã Đức Hiệp Huyện Mộ Đức	01/01/2020			

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

- Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

- Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (06 tháng/Năm 2022):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Cao	033C026666	Chủ tịch HĐQT	027055000220, 18/03/2019, Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	92 Nguyễn Hữu Cảnh, (A4-14), P22, Q. Bình Thạnh, HCM	2.001.145	18,53%	
1.1	Nguyễn Thị Kim Hoa	033C029999		023415873, 21/05/2013, CA TP.HCM	Số 3Đ8 KBT Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Bình Thạnh, TPHCM	165.134	1,53%	Vợ
1.2	Nguyễn Thị Thùy An			023446487, 07/8/2013, CA TP.HCM	Số 3Đ8 KBT Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Bình Thạnh, TPHCM	170.600	1,58%	Con gái
1.3	Nguyễn Cao Nguyên	033C023333		024264521, 29/05/2013, CA TP.HCM	Số 3Đ8 KBT Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Bình Thạnh, TPHCM	367.283	3,4%	Con trai
1.4	Nông Thị Thùy Linh			079197012337, 22/01/2021, Cục CS QLHC về TTXH	71/10/11 Đường 4, KP 2, P. Tây Linh, TP. Thủ Đức			Con dâu
1.5	Nguyễn Thị Sinh			125784796, 08/7/2013, CA Bắc Ninh	Đồng Nguyên, TX Từ Sơn, Bắc Ninh	20.000	0,19%	Em gái
1.6	Nguyễn Hữu Trí			027051000106, 05/04/2019, Cục CS QLHC về TTXH	TT30B Đoàn Thị Điểm, Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội			Anh trai
1.7	Cung Thiên Nga			001157013261, 09/04/2019, Cục CS QLHC về TTXH	163 Tổ 12, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội			Chị dâu
1.8	Nguyễn Văn Hiến	033C025555		125758151, 01/11/2012, CA Bắc Ninh	134 Trần Phú, phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	250.000	2,31%	Em trai
1.9	Nguyễn Đình Phái			122027815, 03/11/2008, CA Bắc Ninh	Châu Minh, Hiệp Hòa, Bắc Giang			Anh rể
1.10	Nguyễn Thị Thúc			122031903, 01/3/2010, CA Bắc Giang	Châu Minh, Hiệp Hòa, Bắc Giang			Chị gái
1.11	Trần Thị Định			125748161, 26/10/2012, CA Bắc Ninh	P. Đồng Nguyên, TX. Từ Sơn, Bắc Ninh	41.000	0,38%	Em dâu
1.12	Nguyễn Thị Kim Nhung			125779688, 18/07/2013, CA Bắc Ninh	P. Đồng Nguyên, TX. Từ Sơn, Bắc Ninh			Em dâu
1.13	Nguyễn Văn Phát			125261410, 16/9/2003,	Đồng Nguyên, Từ Sơn, Bắc Ninh			Em trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				CA Bắc Ninh				
1.14	Trần Thị Hòa			023743146, 02/08/1999, CA TP.HCM	69 Hoàng Văn Thụ, P15, Q. Phú Nhuận, TPHCM			Mẹ vợ
1.15	Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Đô Thành			0302576135, 18/09/2019, Sở KH&ĐT Tp.HCM	9/17 Đoàn Thị Điểm, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh			Nguyễn Văn Cao là CT HĐTV của DN
1.16	Công ty TNHH Đầu Tư Đô Thị Trung Na			4601541314, 27/05/2020, Sở KH&ĐT Thái Nguyên	Xóm Trung Na 2, xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên			Nguyễn Văn Cao là TV. HĐTV của DN
2	Võ Thụy Vân Khanh	033C023 456	TV HĐQT	082177000816, 18/11/2019, Cục CS QLHC về TTXH	29 Thảo Điền, P. Thảo Điền, Q2, TP.HCM	1.098.900	10,17%	
2.1	Nguyễn Đình Xuân			025047000162, 18/11/2019, Cục CS QLHC về TTXH	29 Thảo Điền, P. Thảo Điền, Q2, TP.HCM			Chồng, Đã mất
2.2	Nguyễn Đình Quân			Còn nhỏ, sinh năm 2012	29 Thảo Điền, P. Thảo Điền, Q2, TP.HCM			Con trai
2.3	Nguyễn Bảo Ngọc			Còn nhỏ, sinh năm 2014	29 Thảo Điền, P. Thảo Điền, Q2, TP.HCM			Con gái
2.4	Nguyễn Nhật Đan Thanh			Còn nhỏ, sinh năm 2018	29 Thảo Điền, P. Thảo Điền, Q2, TP.HCM			Con gái
2.5	Võ Văn Soi			310285810, 26/04/2013, CA Tiền Giang	Cái Bè, Tiền Giang			Bố đẻ
2.6	Nguyễn Thị Tuyết			310285809, 20/05/2019, CA Tiền Giang	Cái Bè, Tiền Giang	116.761	1,08%	Mẹ mẹ đẻ
2.7	Võ Thụy Khanh			PA1549408, 25/11/2014, Australia	63 Birchwood Blvd- Deer Park Vic 3023- Australia			Chị gái
2.8	Huỳnh Hiệp Nền			PA7442644, 10/02/2018, Australia	63 Birchwood Blvd- Deer Park Vic 3023- Australia			Anh rể
3	Nguyễn Đình Thọ		Thành viên HĐQT	210332093, 07/03/2017, CA Bình Định	31 Hoàng Văn Thụ - TP Quy Nhơn - tỉnh Bình Định	493.831	4,57%	
3.1	Nguyễn Đức Hỉnh			130084651, 16/02/2019, CA Phủ Thọ	Khu 3, Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ			Bố vợ
3.2	Nguyễn Thị Minh Hà			211869671, 08/2/2017, CA Bình Định	31 Hoàng Văn Thụ - TP Quy Nhơn - tỉnh Bình Định			Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.3	Nguyễn Thị Bích Hồng			025878334, 24/12/2013, CA TP.HCM	104/11 Yên Thế, Phường 2, Q.Tân Bình, TP.HCM			Con gái
3.4	Phạm Trung Hiếu			030080001860, 08/07/2020, Bộ CA	104/11 Yên Thế, Phường 2, Q.Tân Bình, TP.HCM			Con rể
3.5	Nguyễn Xuân Đồng			21507469, 09/05/2019, CA Bình Định	31 Hoàng Văn Thụ - TP Quy Nhơn - tỉnh Bình Định			Con trai
3.6	Nguyễn Đức Tĩnh			241036228, 08/05/2020, CA Đắk Lắk	16 Tô Vĩnh Diện, TP Buôn Ma Thuột			Anh trai
3.7	Tạ Thị Vụ			241397938, 08/06/2010, CA Đắk Lắk	16 Tô Vĩnh Diện, TP Buôn Ma Thuột			Chị dâu
3.8	Nguyễn Đình Thịnh			270871202, 19/5/2016, CA Đồng Nai	38/91 Khu phố 13, Hố Nai, Biên Hòa, Đồng Nai			Anh trai
3.9	Nguyễn Thị Tuệ			272577046, 12/10/2012, CA Đồng Nai	38/91 Khu phố 13, Hố Nai, Biên Hòa, Đồng Nai			Chị dâu
3.10	Nguyễn Chúc Sinh			130135069, 13/7/2013, CA Phú Thọ	Khu 5, Do Nghĩa, Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ			Em trai
3.11	Nguyễn Thị Ngọc Châm			130949764, 15/06/2011, CA Phú Thọ	Khu 5, Do Nghĩa, Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ			Em dâu
3.12	Nguyễn Thế Ngọc			241425627, 25/8/2010, CA Đắk Lắk	178 Săm Brăm, P. Ea Tam, TP Buôn Ma Thuột			Em trai
3.13	Nguyễn Thị Thu			240486161, 15/01/2019, CA Đắk Lắk	178 Săm Brăm, P. Ea Tam, TP Buôn Ma Thuột			Em dâu
3.14	Bùi Thị Thực			130135788, 06/08/2011, CA Phú Thọ	Khu 4, Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ			Em dâu
4	Phạm Phong Thành	033C003 318	Thành viên HĐQT độc lập	025848333, 27/11/2016, CA TP.HCM	B3 -11-05 Chung cư Lê Thành, P An Lạc, Q Bình Tân, TP HCM	100	0,001%	
4.1	Phạm Phong Xuân			261021991, 27/09/2016, CA Bình Thuận	37 DTT Xóm 2, Thôn 4, Nghị Đức, Tánh Linh, Bình Thuận			Cha đẻ
4.2	Huỳnh Thị An			260422934, 21/09/2007, CA Bình Thuận	37 DTT Xóm 2, Thôn 4, Nghị Đức, Tánh Linh, Bình Thuận			Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Thị Ngọc Bích	033C0033 16		025848334, 27/11/2013, CA TP.HCM	B3 -11-05 Chung cư Lê Thành, P.An Lạc, Q.Bình Tân,TP HCM			Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.4	Phạm Nguyễn Nam			Còn nhỏ	B3 -11-05 Chung cư Lê Thành, P.An Lạc, Q.Bình Tân, TP HCM			Con
4.5	Phạm Nhật Thành	033C0053 04		261021992, 27/09/2016, CA Bình Thuận	Số 1 đường số 6, Phường 4, Quận 4, HCM			Em ruột
4.6	Phạm Thị Bích Trang			261040905, 12/09/2007, CA Bình Thuận	37 DTT Xóm 2, Thôn 4, Nghi Đức, Tánh Linh, Bình Thuận			Em ruột
4.7	Phạm Thị Bích Thảo			261117391, 29/04/2008, CA Bình Thuận	37 DTT Xóm 2, Thôn 4, Nghi Đức, Tánh Linh, Bình Thuận			Em ruột
4.8	Phạm Thị Bích Tâm	033C0129 99		261236890, 25/01/2011, CA Bình Thuận	1071/14 Quốc Lộ 1A, P.Thới An, Q.12, TP.HCM			Em ruột
4.9	Đỗ Huệ Dung			300452654, 28/02/2005, CA Long An	Long Hiệp, Bến Lức, Long An			Mẹ vợ
4.10	Đặng Phương Thảo	033C0149 99		215146968, 29/08/2009, CA Bình Định	83/6 TL31 Khu phố 3c, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, HCM			Em rể
4.11	Hồ Tấn Thanh	C019344		261040737, 24/11/2015, CA Bình Thuận	Nghi Đức, Tánh Linh, Bình Thuận			Em rể
4.12	Lại Văn Lê Thế Cường			260924937, 09/04/2010, CA Bình Thuận	Nghi Đức, Tánh Linh, Bình Thuận			Em rể
4.13	Lê Thị Cẩm Vân			082189000731, 19/11/2019, Cục cảnh sát QLHCTTXH	Số 1 đường số 6, Phường 4, Quận 4, HCM			Em dâu
5	Trần Minh Huy		TV HĐQT	052087000297, 03/07/2019, Cục cảnh sát QLHCTTXH	45 Đường 12, KDC Him Lam, P.Tân Hưng, Q7, TP HCM	205.000	1,90%	
5.1	Nguyễn Thị Thảo Vương			051189000457, 03/07/2019, Cục cảnh sát QLHCTTXH	45 Đường 12, KDC Him Lam, P.Tân Hưng, Q7, TP HCM	26.600	0,25%	Vợ
5.2	Trần Minh Hòa			212055919, 09/05/2016, CA Quảng Ngãi	09 Trần Quang Diệu, P. Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	750.029	6,94%	Bố đẻ
5.3	Hồ Thị Sương			212186446, 06/02/2015, CA Quảng Ngãi	09 Trần Quang Diệu, P. Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	34.000	0,31%	Mẹ đẻ
5.4	Nguyễn Đình			210718581, 19/01/2010, CA Quảng Ngãi	Tổ 2, P Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi			Bố vợ
5.5	Ngô Thị Khoa			211421479, 19/01/2010	Tổ 2, P Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi			Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.6	Trần Minh Quân			Còn nhỏ	45 Đường 12, KDC Him Lam, P.Tân Hưng, Q7, TP HCM			Con
5.7	Trần Minh Tâm			Còn nhỏ	45 Đường 12, KDC Him Lam, P.Tân Hưng, Q7, TP HCM			Con
5.8	Trần Minh Mỹ Hạnh			N2397984, 14/02/2022, Sydney	2 Somerset Way, Castle Hill NSW 2154, Australia			Em gái
5.9	Huỳnh Anh Hào			N1982410, 23/01/2019, Sydney	2 Somerset Way, Castle Hill NSW 2154, Australia			Em rể
6	Huỳnh Thị Kim Cúc		Trưởng BKS	211972683, 01/11/2008, CA Quảng Ngãi	43 Lê Thánh Tôn, TP Quảng Ngãi	32.558	0,3%	
6.1	Trần Thị Tuông			210715611, 04/04/2016, CA Quảng Ngãi	43 Lê Thánh Tôn, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	60.000	0,56%	Chị dâu
6.2	Nguyễn Thị Nhi			260766429, 10/5/2006, CA Quảng Ngãi	Xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi			Mẹ đẻ
6.3	Huỳnh Thị Lực			376440356, 15/6/2007, CA Kiên Giang	TT Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang			Chị gái
6.4	Nguyễn Văn Tiến			376392644, 05/6/2007, CA Kiên Giang	TT Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang			Anh rể
6.5	Huỳnh Thị Búp			023637373, 10/9/2005, CA TP.HCM	Phường 3, Quận Gò Vấp, TP.HCM			Chị gái
6.6	Huỳnh Thị Huệ			266969076, 06/3/2007, CA Quảng Ngãi	Xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi			Chị gái
6.7	Nguyễn Văn Hải			211919061, 06/3/2007, CA Quảng Ngãi	Xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi			Anh rể
7	Hoàng Thị Thùy		TV BKS	042185000127, 28/12/2015, Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	39E đường số 9, KP4, phường An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	5.000	0,05%	
7.1	Đặng Văn Ý			026074760, 04/11/2015, CA TP.HCM	39E đường số 9, KP4, phường An Phú, Quận 2, TP Hồ Chí Minh			Chồng
7.2	Đặng Hoàng Thành			Còn nhỏ	KP4, P. An Phú, Quận 2, TP.HCM			Con
7.3	Đặng Hoàng Nghĩa			Còn nhỏ	KP4, P. An Phú, Quận 2, TP.HCM			Con
7.4	Hoàng Văn Mỹ			272030735,	KP2, P.Xuân Thanh, TX Long Khánh,			Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				09/5/2016, CA Đồng Nai	Đồng Nai			
7.5	Nguyễn Thị Lan			272030739, 21/05/2020, CA Đồng Nai	KP2, P.Xuân Thanh, TX Long Khánh, Đồng Nai			Mẹ đẻ
7.6	Đặng Hồng Bài			184047530, 18/06/2010, CA Hà Tĩnh	Xóm Hội Thủy, Xã Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh			Bố chồng
7.7	Lê Thị Hòa			184297529, 23/08/2014, CA Hà Tĩnh	Xóm Hội Thủy, Xã Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh			Mẹ chồng
7.8	Hoàng Thị Hồng			183872146, 20/6/2008, CA Hà Tĩnh	Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh			Chị gái
7.9	Hoàng Thị Hào			272336917, 10/03/2020, CA Đồng Nai	KP2, P.Xuân Thanh, TX Long Khánh, Đồng Nai			Chị gái
7.10	Hoàng Xuân Tĩnh			272638416, 05/7/2014, CA Đồng Nai	Ấp Long Đức 1, Xã Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai			Anh trai
7.11	Vũ Thị Huệ			271500850, 11/07/2014, CA Đồng Nai	Ấp Long Đức 1, Xã Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai			Chị dâu
7.12	Hoàng Thị Huyền			183187499, 15/5/2017, CA Hà Tĩnh	Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh			Chị gái
7.13	Nguyễn Văn Thương			183254903, 12/09/2017, CA Hà Tĩnh	Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh			Anh rể
7.14	Hoàng Thị Lệ			183884824, 14/7/2008, CA Hà Tĩnh	Xuân Hội, Nghi Xuân, Hà Tĩnh			Chị gái
7.15	Nguyễn Hồng Thắng			276070644, 04/10/2019, CA Đồng Nai	KP Long Đức 1, P. Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai			Anh rể
7.16	Hoàng Xuân Tảo			271835269, 11/3/2010, CA Đồng Nai	KP2, Xuân Thanh, Long Khánh, Đồng Nai			Em trai
7.17	Nguyễn Thị Lê Thanh			191808828, 11/10/2011, CA Thừa Thiên Huế	52 Hùng Vương, TP Huế, Thừa Thiên Huế			Em dâu
7.18	Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Đô Thành			0302576135, 18/09/2019, Sở KHĐT Tp.HCM	9/17 Đoàn Thị Điểm, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh			Hoàng Thị Thùy là PGĐ, Kế toán trưởng của DN
8	Nguyễn Hữu Quang	033C021 298	TV BKS	025101927, 20/09/2012, CA TP.HCM	43 Lô B, Khu A, Khu Phố 1 P.Tân Phú Q.7, TP HCM	98.177	0,91%	
8.1	Phạm Thị Cúc			310193291,	48 Trưng Nữ Vương,			Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				15/12/2003, CA Tiền Giang	Khu 2, Thị trấn Cái Bè, H.Cái Bè, T.Tiền Giang			
8.2	Nguyễn Hữu Thọ			310290727, 25/6/2011, CA Tiền Giang	50 Trưng Nữ Vương, Khu 2, Thị trấn Cái Bè, H.Cái Bè, T.Tiền Giang			Anh ruột
8.3	Phạm Thị Anh			310206113, .../.../..., CA.Tiền Giang	50 Trưng Nữ Vương, Khu 2, Thị trấn Cái Bè, H.Cái Bè, T.Tiền Giang			Chị dâu
8.4	Nguyễn Hữu Trí			311579293, 19/01/2015, CA Tiền Giang	Ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang			Anh ruột
8.5	Lê Thị Mai Hoa			025176474, 10/7/2009, CA-TP.HCM	257/15/36 Lê Đình Cẩn, P.Tân Tạo, TP.HCM			Chị ruột
8.6	Lê Thị Mai Hương			310193292, 25/9/2017, CA Tiền Giang	48 Trưng Nữ Vương, Khu 2, Thị trấn Cái Bè, H.Cái Bè, T.Tiền Giang			Chị ruột
8.7	Lê Thị Mai Hoàng				16-Woodstock-Place Spring vale South Victoria 3172- Australia			Chị ruột
8.8	Phạm Thị Kim Chi			023538754, 30/7/2015, CA TP.HCM	43B , Đường số 9, Phường Tân phú, Quận 7, TPHCM			Vợ
8.9	Nguyễn Phạm Phương Nguyễn			Còn nhỏ	43B , Đường số 9, Phường Tân phú, Quận 7, TPHCM			Con
8.10	Nguyễn Phạm Phương Nghi			Còn nhỏ	43B , Đường số 9, Phường Tân phú, Quận 7, TPHCM			Con
8.11	Phạm Văn Bé			310534589, 26/08/2019, CA.Tiền Giang	Tiền Giang			Cha vợ
8.12	Công ty TNHH Gia Long VN			0303325159, 24/05/2004, Sở KHĐT TP.HCM	43B Đường số 9, Khu A, Khu phố 1, P.Tân Phú, Quận 7, TP HCM			Nguyễn Hữu Quang sở hữu trên 10% số CP có quyền biểu quyết của DN
9	Nguyễn Thanh Xuân		Giám đốc	212225914, 24/10/2006, CA Quảng Ngãi	Tổ 10, Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi	0	0%	
9.1	Đỗ Thị Phi Bằng			212332364, 19/6/2010, CA Quảng Ngãi	Tổ 10, Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi			Vợ
9.2	Nguyễn Nữ Diệu Linh			212569955, 18/6/2010, CA Quảng Ngãi	Tổ 10, Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi			Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.3	Nguyễn Thành Trung			212587738, 24/02/2017, CA Quảng Ngãi	Tổ 10, Phường Trần Phủ, TP Quảng Ngãi			Con
9.4	Nguyễn Thị Hòa			160116370, 22/4/1978, CA Hà Nam Ninh	Thôn Công Hòa 2, xã Tây Ấn, TP Quảng Ngãi			Mẹ đẻ
9.5	Nguyễn Thanh Bình			Bị bệnh tâm thần, không có CMND	Thôn Công Hòa 2, xã Tây Ấn, TP Quảng Ngãi			Anh ruột
9.6	Nguyễn Mạnh Hùng			212388270, 06/7/2016, CA Quảng Ngãi	Thôn Công Hòa 2, xã Tây Ấn, TP Quảng Ngãi			Em ruột
9.7	Nguyễn Thị Thu Hà			212230247, 06/7/2016, CA Quảng Ngãi	Thôn Công Hòa 2, xã Tây Ấn, TP Quảng Ngãi			Em dâu
9.8	Nguyễn Viết Thắng			212552326, 09/10/2015, CA Quảng Ngãi	Thôn Công Hòa 2, xã Tây Ấn, TP Q.Ngãi			Em ruột
9.9	Mai Thị Thủy			211263327, 12/10/2007, CA Quảng Ngãi	Thôn Công Hòa 2, xã Tây Ấn, TP Quảng Ngãi			Em dâu
9.10	Nguyễn Thị Hoa			1601116545, 21/5/2014, CA Hà Nam	Xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam			Chị ruột
9.11	Trương Văn Cảnh			161138328, 05/9/2013, CA Hà Nam	Xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam			Anh rể
9.12	Nguyễn Thị Lan			035169001817, 06/7/2018, CA Hà Nam	Phố Nguyễn Hữu Tiến, Thị xã Đồng văn, tỉnh Hà Nam			Em gái
9.13	Quách Văn Vương			168260663, 13/5/2015, CA Hà Nam	Phố Nguyễn Hữu Tiến, Thị xã Đồng văn, tỉnh Hà Nam			Em rể
10	Ngô Trung Dũng	002C029 785	Phó giám độc, Kế toán trưởng	212001331, 09/09/2008, CA Quảng Ngãi	632 Nguyễn Công Phương, TP Quảng Ngãi	112.881	1,04%	
10.1	Nguyễn Thị Phương Thảo			212046856, 29/11/2013, CA Quảng Ngãi	632 Nguyễn Công Phương, TP Quảng Ngãi	45.000	0,42%	Vợ
10.2	Ngô Nguyễn Minh Trí			212887417, 05/04/2019, CA Quảng Ngãi	632 Nguyễn Công Phương, TP Quảng Ngãi			Con (sinh năm 2005)
10.3	Ngô Nguyễn Minh Hiếu			Còn nhỏ, sinh năm 2010	632 Nguyễn Công Phương, TP Quảng Ngãi			Con
10.4	Lê Thị Dinh			212376370, 03/01/2018, CA Quảng Ngãi	630 Nguyễn Công Phương, TP Quảng Ngãi			Mẹ đẻ
10.5	Ngô Đăng Tiết			210967088, 16/11/2015, CA	Tổ 8, P. Chánh Lộ,			Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Quảng Ngãi	TP Quảng Ngãi			
10.6	Đặng Thị Minh Lộc			210967067, 04/01/2016, CA Quảng Ngãi	Tổ 8, P. Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi			Chị dâu
10.7	Ngô Phong Hiệp			225184789, 11/11/2014, CA Khánh Hòa	CC Ngọc Lan, Tổ 22, khu phố 2, P. Phú Nhuận, Q7, TP.HCM			Anh ruột
10.8	Lê Nguyễn Thùy Uyên			225033419, 30/5/2009, CA Khánh Hòa	75C Nguyễn Thị Minh Khai, P.Tân Lập, TP Nha Trang			Chị dâu
10.9	Ngô Kiên Cường			212145995, 10/8/2017, CA Quảng Ngãi	CC Ngọc Lan, Tổ 22, khu phố 2, P. Phú Nhuận, Q7, TP.HCM			Em ruột
10.10	Ngô Thị Như Mai			212174384, 29/4/2014, CA Quảng Ngãi	Tổ 1, P. Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi			Em gái
10.11	Nguyễn Văn Đông			212230570, 16/12/2016, CA Quảng Ngãi	Tổ 1, P. Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi			Em rể
10.12	Nguyễn Xuân Đới			212565595, 20/03/2008, CA Quảng Ngãi	29 Huỳnh Công Thiệu, Tổ 3, P. Trần Phú, TP. Quảng Ngãi			Bố vợ
10.13	Huỳnh Thị Bích Ngọc			210020131, 12/09/2012, CA Quảng Ngãi	29 Huỳnh Công Thiệu, Tổ 3, P. Trần Phú, TP. Quảng Ngãi			Mẹ vợ
11	Lê Văn Hưng	033C020 941	Phó giám đốc	212681056, 21/12/2016, CA Quảng Ngãi	Thôn Phước Sơn Xã Đức Hiệp Huyện Mộ Đức	15.664	0,15%	
11.1	Lê Văn Thành			210696800, 29/03/2012, CA Quảng Ngãi	Xã Đức Hiệp - huyện Mộ Đức - tỉnh Quảng Ngãi			Cha ruột
11.2	Nguyễn Thị Xanh			210696684, 23/12/2010, CA Quảng Ngãi	Xã Đức Hiệp - huyện Mộ Đức - tỉnh Quảng Ngãi			Mẹ ruột
11.3	Lê Văn Tuấn			261475048, 13/02/2014, CA Quảng Ngãi	Xã Đức Hiệp - huyện Mộ Đức - tỉnh Quảng Ngãi			Anh ruột
11.4	Lê Văn Đức			212039842, 26/6/2012, CA Quảng Ngãi	Xã Hòa Bình - TP.Pleiku - Kontum			Anh ruột
11.5	Lê Văn Thắng			212686045, 03/3/2015, CA Quảng Ngãi	Xã Hành Thịnh - huyện Nghĩa Hành - tỉnh Quảng Ngãi			Anh ruột
11.6	Lê Văn Tý			212686044, 02/7/2012, CA Quảng Ngãi	Xã Đức Hiệp - huyện Mộ Đức - tỉnh Quảng Ngãi			Anh ruột
11.7	Lê Văn Phú			212692379, 31/3/2006, CA Quảng Ngãi	Xã Đức Hiệp - huyện Mộ Đức - tỉnh Quảng Ngãi			Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.8	Lê Văn Cường			212702574, 03/7/2008, CA Quảng Ngãi	Xã Đức Hiệp - huyện Mộ Đức - tỉnh Quảng Ngãi			Em ruột
11.9	Phạm Thị Thùy Trang			241004379, 23/8/2006, CA Đắk Lắk	Xã Đức Hiệp - huyện Mộ Đức - tỉnh Quảng Ngãi			Vợ
11.10	Nguyễn Thị Ái			240043169, 30/08/2007, CA Đắk Lắk	TT Phước An, Krông pắc, Đắk Lắk			Mẹ vợ
11.11	Nguyễn Thị Loan			261590399, 20/11/2015, CA Bình Thuận	TT Thuận Nam, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Chị dâu
11.12	Võ Thị Minh Hà			212689341, 28/09/2005, CA Quảng Ngãi	Đức Thạnh, Mộ Đức, Quảng Ngãi			Em dâu

(Căn cứ DSCĐ do VSD chốt ngày 15/06/2022 và các Báo cáo giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đến 30/6/2022)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Cao		1.874.945	17,36%	2.001.145	18,53%	Mua
2	Trần Thị Định	Nguyễn Văn Cao	66.100	0,61%	41.000	0,38%	Bán
3	Nguyễn Văn Hiến	Nguyễn Văn Cao	300.000	2,78%	250.000	2,31%	Bán
4	Nguyễn Thị Sinh	Nguyễn Văn Cao			20.000	0,19%	Mua
5	Nguyễn Đình Xuân	Võ Thụy Vân Khanh	116.761	1,08%	0	0%	Bán
6	Trần Thị Tuyết	Võ Thụy Vân Khanh	0	0%	116.761	1,08%	Mua
7	Nguyễn Đình Thọ		489.831	4,53%	493.831	4,57%	Mua
8	Trần Minh Huy		180.400	1,67%	205.000	1,90%	Mua
9	Trần Minh Hòa	Trần Minh Huy	747.329	6,92%	750.029	6,94%	Mua
10	Hồ Thị Sương	Trần Minh Huy	2.200	0,02%	34.000	3,1%	Mua
11	Huỳnh Thị Kim Cúc		40.058	0,37%	32.558	0,30%	Bán
12	Hoàng Liêm	Huỳnh Thị Kim Cúc	143.990	1,33%	0	0%	Chuyển thừa kế

(Căn cứ các DSCĐ do VSD chốt ngày 30/12/2021, 15/06/2022 và các Báo cáo giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đến 30/6/2022)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VĂN CAO

